

## KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc thực hiện công tác Quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và quản lý cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;

Căn cứ Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 về việc ban hành quy định về phân cấp, phân công cơ quan kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, thực phẩm nông lâm thủy sản và cơ quan quản lý cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thực phẩm nông lâm thủy sản địa bàn tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 427/QĐ-SNNPTNT ngày 20/6/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành kế hoạch thực hiện công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản của ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020;

Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác Quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và quản lý cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thực phẩm nông lâm thủy sản tại các huyện, thành phố như sau:

### **I. Mục đích và yêu cầu.**

#### **1. Mục đích**

- Thực hiện nhiệm vụ đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao; giúp cho UBND theo dõi, chỉ đạo trong công tác thực hiện nhiệm vụ đối với lĩnh vực quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản tại địa bàn các huyện/thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp và quản lý cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thực phẩm nông lâm thủy sản địa bàn tỉnh.

- Phối hợp tổ chức thực hiện, phân công, phân cấp trong công tác quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản theo các quy định của nhà nước.

## **2. Yêu cầu**

- UBND các huyện, thành phố quán triệt đầy đủ và triển khai theo nội dung yêu cầu tại các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến công tác triển khai thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp và quản lý cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Bố trí thành phần tham dự đúng theo yêu cầu.
- Chuẩn bị các báo cáo có liên quan.

## **II. Địa bàn kiểm tra.**

- Làm việc với UBND cấp huyện.
- Chọn 05 địa phương gồm các huyện Ba Tơ, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Minh Long.

## **III. Nội dung kiểm tra.**

Kiểm tra việc chỉ đạo, triển khai thực hiện Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và Thông tư số 51/TT-2014/TT-BNNPTNT, Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND cụ thể: gồm các nội dung sau:

- Công tác thống kê, kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp;
- Công tác phân công đơn vị đầu mối, đơn vị phối hợp;
- Chỉ đạo việc triển khai đến cấp xã, phường, thị trấn về thực hiện Thông tư số 51/TT-2014/TT-BNNPTNT
- Nguồn nhân lực của các phòng, ban được giao nhiệm vụ quản lý chất lượng Vật tư nông nghiệp và quản lý cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.
- Kinh phí thực hiện;
- Công tác phối hợp với các đơn vị liên quan: với các phòng ban đơn vị trên địa bàn huyện, thành phố với các cơ quan thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, hoặc các đơn vị khác...;
- Kết quả kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở, danh sách các cơ sở đã thống kê, kiểm tra, đánh giá (lập theo từng xã, phường, thị trấn); việc công khai kết quả và biện pháp xử lý các cơ sở xếp loại C;
- Các vướng mắc, kiến nghị, đề xuất...;
- Kiểm tra hồ sơ có liên quan: kế hoạch, phân công, các biên bản kiểm tra, đánh giá cơ sở...

## **IV. Thành phần đoàn công tác.**

### **1. Đoàn của Sở Nông nghiệp và PTNT**

- Đại diện Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT - Trưởng đoàn;
- Đại diện Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản - Phó trưởng đoàn;
- Đại diện Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y - Thành viên;
- Đại diện Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật - Thành viên;
- Đại diện Lãnh đạo Chi cục Lâm nghiệp - Thành viên;

- Đại diện Chi cục Thủy sản;
- Cán bộ Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản - Thư ký đoàn.

## **2. Phía UBND huyện, thành phố:**

- Đại diện Lãnh đạo UBND huyện, thành phố;
- Đại diện Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT và cán bộ theo dõi;
- Đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch (theo dõi công tác cấp giấy đăng ký kinh doanh và kinh phí thực hiện);
- Đại diện Lãnh đạo, 02 xã/thị trấn, phường trọng điểm, về sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

## **V. Phương pháp làm việc.**

- UBND huyện, thành phố báo cáo các nội dung theo mục III của kế hoạch này;
- Đoàn công tác của Sở Nông nghiệp và PTNT trao đổi một số nội dung trong báo cáo; xem các hồ sơ có liên quan đến quá trình triển khai thực hiện.
- Hoàn thành biên bản làm việc (do Đoàn công tác của Sở thực hiện).

## **VI. Thời gian và địa điểm.**

- Thời gian làm việc của Đoàn: 01 ngày/huyện, thành phố.
- Dự kiến thời gian làm việc: tháng 10/2016
- Địa điểm làm việc tại địa phương do UBND huyện, thành phố bố trí.

## **VII. Kinh phí thực hiện.**

Chi phí thuê phương tiện đi lại, văn phòng phẩm, thực hiện theo Thông báo số 1204/TB-SNNPTNT ngày 25/5/2016 về việc dự toán chi tiết kinh phí năm 2016 thực hiện Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, được giao cho Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản.

## **VIII. Tổ chức thực hiện.**

- Đề nghị UBND các huyện chuẩn bị báo cáo theo nội dung yêu cầu tại mục III của kế hoạch này (*báo cáo được gửi cho Đoàn công tác khi làm việc tại địa phương*).

- Các Chi cục trực thuộc Sở được phân công nhiệm vụ tại Quyết định số 394/QĐ-SNNPTNT ngày 09/6/2016 thực hiện báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, lĩnh vực đã được phân công *trong năm 2015 và 6 tháng đầu năm 2016*; trong đó đánh giá kết quả thực hiện: công tác thống kê; kiểm tra, đánh giá phân loại; công khai kết quả và biện pháp xử lý các cơ sở xếp loại C; công tác phối hợp; những khó khăn, thuận lợi, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, kiến nghị và đề xuất; kèm theo danh sách chi tiết các cơ sở được đơn vị quản lý trong thời gian qua (*theo từng xã, phường, thị trấn của huyện, thành phố*): tên cơ sở, địa chỉ, loại hình sản xuất kinh doanh; kết quả kiểm tra, đánh giá phân loại, thời gian kiểm tra gần nhất (*để thuận lợi trong công tác chuyển giao cho UBND huyện, thành phố*); lập danh sách cử cán bộ tham gia với Đoàn kiểm tra của Sở.

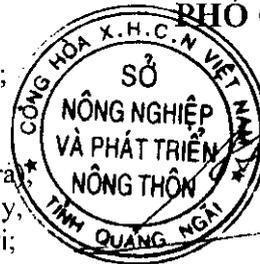
- Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản chuẩn bị các nội dung làm việc của Đoàn; liên hệ, phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan trong đợt kiểm tra; bố trí hương tiện đi lại cho Đoàn.

- Sau khi kết thúc đợt kiểm tra, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản tổng hợp, lập dự thảo báo cáo kết quả, trình Lãnh đạo Sở ban hành.

Đây là nhiệm vụ quan trọng đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh giao, đề nghị UBND các huyện, thành phố phối hợp, các đơn vị thuộc Sở lưu ý thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản hồi về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản; điện thoại: 0553.713131)./.

Nơi nhận: *ky*

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản;
- G/Đ Sở (b/cáo);
- Các PGĐ Sở;
- UBND các huyện, thành phố (các huyện được k/tra);
- Các Chi cục: QLCL NLS&TS, Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và BVTV, Kiểm lâm, Thủy sản, Thủy lợi;
- Lưu: VT.



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

*Phan Huy Hoàng*  
Phan Huy Hoàng